

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nghề
đối với công chức giữ ngạch kiểm lâm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BNV-BTC ngày 24/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức đã được xếp lương theo các ngạch hoặc chức danh chuyên ngành tòa án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự và kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 730/TTr-SNV ngày 26/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nghề kiểm lâm đối với 06 công chức thuộc Chi cục Kiểm lâm và Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đâu Thanh Tùng

DANH SÁCH CÔNG CHỨC HƯỞNG CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN NGHỀ KIỂM LÂM
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Thời gian tính hưởng PCTNN	Lương hiện hưởng			Tỉ lệ % PCTNN được hưởng	Thời điểm hưởng và tính nâng PCTNN lần sau
					Ngạch	Bậc	Hệ số lương		
1	Lê Thị Vân	1993	Kiểm lâm viên, Phòng Tổ chức tuyên truyền và xây dựng lực lượng, Chi cục Kiểm lâm	01/9/2018	Kiểm lâm viên (mã số 10.226)	2	2,67	5%	01/9/2023
2	Lê Quang Tùng	1994	Kiểm lâm viên, Phòng Sử dụng và phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	01/3/2018	Kiểm lâm viên (mã số 10.226)	2	2,67	5%	01/3/2023
3	Nguyễn Minh Cường	1983	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm thị xã Nghi Sơn, Chi cục Kiểm lâm	01/3/2018	Kiểm lâm viên (mã số 10.226)	2	2,67	5%	01/3/2023
4	Lê Thị Ngân	1992	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Thường Xuân, Chi cục Kiểm lâm	01/9/2018	Kiểm lâm viên (mã số 10.226)	2	2,67	5%	01/9/2023
5	Lê Thị Liên	1992	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện Như Thanh, Chi cục Kiểm lâm	01/9/2018	Kiểm lâm viên (mã số 10.226)	2	2,67	5%	01/9/2023
6	Phan Doãn Cường	1975	Kiểm lâm viên, phụ trách trạm Thanh Xuân, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Pù Luông, Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	01/7/2018	Kiểm lâm viên (mã số 10.226)	4	3,33	5%	01/7/2023

Danh sách này gồm có 06 người./.